

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 30 thủ tục hành chính được sửa đổi,  
bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Giao thông vận tải**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1346/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 5 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 30 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền

giải quyết của Sở Giao thông vận tải theo Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ giao thông vận tải (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:** Hoan

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục Kiểm soát TTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Trương Hải Long**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 309 /QĐ-UBND ngày 29 / 5 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia 1.001023	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.</li><li>- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li></ul>
2.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia 1.010711				
3.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002877				
4.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002869				
5.	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào 1.002861				
6.	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào 1.002859				

7.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào 1.002856	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.</li> <li>- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li> </ul>
8.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào 1.002852				
9.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào 1.002063	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	
10.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia 1.001577				
11.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia 1.002286				
12.	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002268	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	
13.	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.010709	Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	

14.	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.010708	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
15.	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia 1.010710	Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.			
16.	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô 1.000703				- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
17.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng 2.002286	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
18.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng 2.002287	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

19.	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) 2.002288	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.</li> <li>- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li> </ul>
20.	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) 2.002289				
21.	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe 1.001765	- Thời hạn Cơ sở đào tạo gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe về Sở Giao thông vận	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

		tải: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn; - Thời hạn cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.			Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
22.	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe 1.004993	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	
23.	Cấp Giấy phép xe tập lái 1.001735	01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.		
24.	Cấp lại Giấy phép xe tập lái 1.001751	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.		- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa

25.	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô 1.001777	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
26.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo 1.001623	- Thời hạn kiểm tra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Thời hạn cấp Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.			Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
27.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác 1.005210	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
28.	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2. 1.000004	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
29.	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động 1.004998	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.			
30.	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động 1.004987	- Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.



		<p>gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.</p> <p>- Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc.</p>			
--	--	---	--	--	--

Hoan